

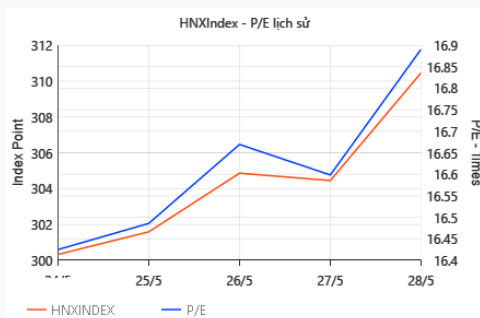
## Bộ phận Chiến lược đầu tư

### VN-INDEX



Điểm số	<b>1,320.46</b>
Tuần qua (WoW)	<b>2.85%</b>
Từ đầu năm (YTD)	<b>19.62%</b>
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	1.42%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	4.41%
P/E	17.94
P/B	2.69

### HNX -INDEX



Điểm số	<b>310.46</b>
Tuần qua (WoW)	<b>4.18%</b>
Từ đầu năm (YTD)	<b>52.85%</b>
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	5.09%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	11.20%
P/E	16.89
P/B	1.76

## DÒNG TIỀN TIẾP TỤC ĐỔ VÀO THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp nối đà tăng trong tuần trước với thanh khoản tiếp tục cải thiện ở nửa sau của tuần giao dịch, mốc điểm lịch sử mới đã được xác lập tại vùng 1,320. Nhìn chung, đà tăng tiếp tục tập trung tại các mã vốn hoá lớn và đã bắt đầu lan toả sang một số mã vốn hoá trung bình trên thị trường. Câu nói “Bán trong tháng Năm và rời bỏ thị trường” đã đúng với khối ngoại khi gần như đây sẽ là tháng bán ròng mạnh thứ 2 trong vòng 10 năm qua (sau tháng 3 năm nay). Tuy nhiên, đây không phải là dòng tiền dẫn dắt của thị trường hiện tại. Điều ngược lại được nhìn thấy tại khối nội khi lượng tiền mới của nhà đầu tư cá nhân gia nhập thị trường tiếp tục dồi dào, đẩy thanh khoản của thị trường tăng cao lên mặt bằng mới gần 1 tỷ USD/ 1 phiên giao dịch trong bối cảnh margin tại nhiều công ty chứng khoán đã căng. Đợt bùng dịch phức tạp hiện tại đang phát triển mạnh trên nhiều địa phương, tác động tiêu cực tới các ngành nghề kinh doanh, không chỉ khu vực dịch vụ liên quan tới du lịch mà còn cả khu vực chế biến chế tạo khi nhiều khu công nghiệp của các doanh nghiệp FDI lớn đang phải tạm ngừng hoạt động. Nhưng, bối cảnh hiện tại, hoạt động đầu tư kinh doanh của hộ gia đình bị thu hẹp đi cùng với lãi suất tiền gửi thấp, lại là điều kiện để chứng khoán có thể tiếp tục duy trì sức hút đối với các nhà đầu tư mới.

### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

**Danh mục Giao dịch:** không có thay đổi trong tuần. **Danh mục Nắm giữ:** TPB đã đạt giá mục tiêu. **Danh sách theo dõi:** IDC.

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có diễn biến tích cực và cho thấy triển vọng về một nhịp tăng trung hạn mới. Tỷ trọng cổ phiếu có thể được mở rộng một cách thận trọng và hợp lý, các điểm mua có thể được chấp nhận ở mức giá cao hơn, miễn là đúng thời điểm.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS**
**Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 6-18 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
OCB	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	9.9%	-	8.9%
SZC	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	12.3%	-	2.1%
HAH	02/04/21	1	24,650	Mua vào	29,800	20.9%	10.4%	-	9.5%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	100.6%	134.9%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	18.4%	36.6%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	-	7.0%	72.9%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	71.5%	200.9%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	39.6%	120.6%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	-	42.9%	81.6%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	-	4.6%	35.2%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	8.3%	-	94.2%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	17.4%	98.0%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	21.8%	-	6.5%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	38.1%	-	5.1%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 3-6 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
SSI	20/05/21	37,000 - 40,000	52,000	34,000	1:2	4.5%
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	-6.3%
BSR	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	-2.5%
SMC	11/05/21	35,800 - 38,500	51,000	32,000	1:2	-0.3%
DIG	08/04/21	30,000 - 31,000	47,000	27,100	1:4	1.5%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	4.1%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	51.7%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	-12.4%
VIC*	26/03/21	109,000-114,000	145,000	107,000	1:4.5	5.1%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	1.1%
TIG*	05/03/21	8,300 - 9,300	15,000	8,000	1:4.5	58.1%
GAS	17/02/21	83,000 - 86,500	120,000	76,700	1:3.5	-5.2%
CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	-5.4%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	6.7%
LAF	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	2.1%
VSH	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	0.8%
MSR	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	-9.5%
SFI	09/12/20	30,700 - 32,500	48,000	29,200	1:5	12.0%
SGP*	01/12/20	10,500 - 11,000	18,500	9,500	1:5	91.8%
PGV	23/11/20	15,000 - 16,000	25,500	13,700	1:4	8.1%
CKG*	19/11/20	10,700 - 11,200	14,300	10,300	1:3.5	78.0%
DRI*	20/10/20	5,000 - 5,500	10,500	4,200	1:4	100.0%

**Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
<b>BCG</b>	12/04/21	14,900 – 15,500	21,500	13,600
<b>CEO</b>	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
<b>GEG</b>	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800
<b>FCN</b>	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400
<b>PVD</b>	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900
<b>SAM</b>	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200

**NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**

Thị trường xác lập đỉnh mới với thanh khoản tăng cao dù hiện tượng nghẽn lệnh tại các công ty chứng khoán lớn vẫn đang xuất hiện. Tuy thị trường tăng mạnh nhưng cũng không hoàn toàn bị coi là quá hưng phấn khi sự nghi ngờ vẫn đang được thể hiện và đà tăng hiện tại tiếp tục tập trung tại một số mã, đặc biệt các mã đầu ngành và sau đó là các mã vốn hoá cỡ vừa với hoạt động kinh doanh đều có sự tăng trưởng. Rủi ro hiện diện tại mọi thời điểm trên thị trường, tuy nhiên khi xu hướng tăng điểm có dấu hiệu được xác nhận, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân, gia tăng tỷ trọng.

Một trong những mã cổ phiếu có thể theo dõi trong tuần tới là IDC – Tổng công ty IDICO trên sàn HNX.

**THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

GVR +13.41% w-o-w là cái tên dẫn dắt thị trường trong tuần qua bên cạnh nhóm ngân hàng gồm 3 NH quốc doanh niêm yết CTG + 6.11%, VCB +2.89%, BID +5.36% và MBB +8.8%. Ngân hàng tiếp tục là nhóm có mức tăng nổi bật trong tuần qua, đà tăng mạnh nhất nằm ở nhóm ngân hàng trên Upcom với VBB +41.63%, SGB +36.7%, BVB +34.11%. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao nên không có gì lạ khi Chứng khoán cũng là ngành tăng điểm dẫn đầu trong tuần với VDS+19.94%, BVS +15.04%. Bên cạnh GVR, ngành Hoá chất có DDV+14.38% và DRI+13.88% trong tuần.

Mặc dù có sự đảo chiều sang mua ròng trong 3 ngày cuối tuần nhưng khối ngoại vẫn bán ròng khoảng 463 tỷ đồng và tập trung chủ yếu vào HPG. Ở chiều ngược lại, nhóm tự doanh mua ròng 533 tỷ trong tuần vừa qua.

**THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU**

Đà tăng lan toả trên tất cả các thị trường cổ phiếu trong bối cảnh tình hình dịch bệnh tại châu Á đang đe dọa chuỗi cung ứng toàn cầu. Tại Mỹ, Tổng thống Mỹ ông Biden dự kiến sẽ trình kế hoạch ngân sách lớn nhất kể từ Thế chiến thứ 2, với 6 ngàn tỷ USD trong năm đầu và 8 ngàn tỷ USD mỗi năm trong một thập kỷ tới. Nếu được phê duyệt, kế hoạch này sẽ đẩy nợ công của Mỹ lên mức 117% GDP vào năm 2024.

**VN-INDEX**



(Đồ thị tuần của VNIndex)

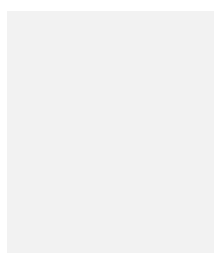


(Đồ thị ngày của VNIndex)

**Nhận định**

VNINDEX có tuần tăng với mức tăng 2.8%, mở cửa tuần cao hơn tham chiếu và xấp xỉ mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần cao hơn nhiều so với mở cửa và sát mức cao nhất tuần. Diễn biến trong tuần là việc chỉ số chung tăng đều trong ba ngày đầu tuần, điều chỉnh một chút trong ngày thứ năm và bật tăng mạnh mẽ trở lại trong ngày thứ sáu cuối tuần với khối lượng giao dịch lớn nổi trội. Điểm nhấn quan trọng là việc động lực chính cho xu hướng tăng của thị trường là nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa, ngay cả trong ngày thứ năm khi thị trường điều chỉnh thì diễn biến của nhóm vốn hóa vừa vẫn là ít tiêu cực nhất, và áp lực đến thị trường đến phần nhiều bởi nhóm vốn hóa lớn.

Xu hướng tăng lan tỏa và được thể hiện rõ ràng nhất ở nhóm vốn hóa vừa là một tín hiệu cho thấy sự lành mạnh của đà tăng. Kích bản cơ sở tích cực trong trung dài hạn tiếp tục được duy trì, và đây có thể là khởi đầu của một nhịp tăng trung hạn với triển vọng rất sáng sủa.



Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
<b>Hỗ trợ</b>	1,120 – 1,130
	1,150 – 1,160
	1,200 – 1,220
<b>Kháng cự</b>	1,300 -1,350

## TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

### CTCP Phân bón Bình Điền – BFC VN

Ngày 18/6 tới đây CTCP Phân bón Bình Điền (mã chứng khoán BFC) sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền. Tỷ lệ chi trả 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 1.500 đồng. Thời gian thanh toán 30/6/2021.

### Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An – HAH VN

HAH dự kiến trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 1.000 đồng. Với 47,39 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính doanh nghiệp sẽ trả cho cổ đông tổng số tiền là 47,39 tỷ đồng.

Ngày đăng ký cuối cùng là 15/6 và ngày thanh toán dự kiến là 1/7.

### CTCP Đạm Cà Mau – DCM VN

Đạm Cà Mau (HoSE: DCM) thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền trả cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 8% (1 cổ phiếu được nhận 800 đồng). Với 529,4 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền chi trong đợt này là 423,5 tỷ đồng.

Ngày đăng ký cuối cùng vào 10/7 và thời gian thanh toán dự kiến ngày 27/7.

**THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**
**1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

**Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt lỗ sớm**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

**Các trạng thái đã cắt lỗ**

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

**2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**
**BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN**

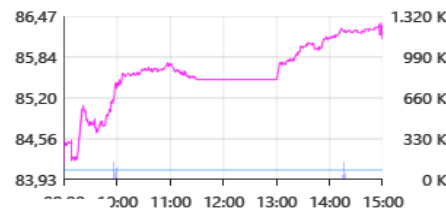
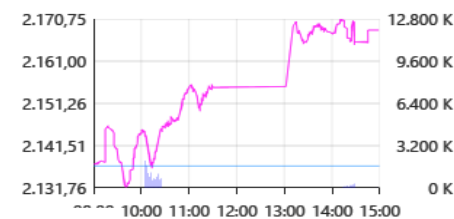
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
<b>VN - Index</b>	1320.46	+1.30%	+16.89	768.85	24798.5	290	47	124
<b>Vn30 - Index</b>	1458.78	+1.49%	+21.40	302.50	14628.8	23	1	6
<b>Vn - Mid</b>	1574.70	+1.61%	+25.01	212.43	4644.6	47	9	14
<b>HNX - Index</b>	310.46	+1.97%	+6.01	171.39	4047.4	141	65	75
<b>Upcom - Index</b>	86.11	+2.41%	+2.03	162.23	1976.1	210	108	144
<b>VNX-ALL</b>	2168.17	+1.45%	+30.96	813.49	26231.7	289	74	128

**BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN**
**VN-INDEX**

**VN30**

**VN-MID**

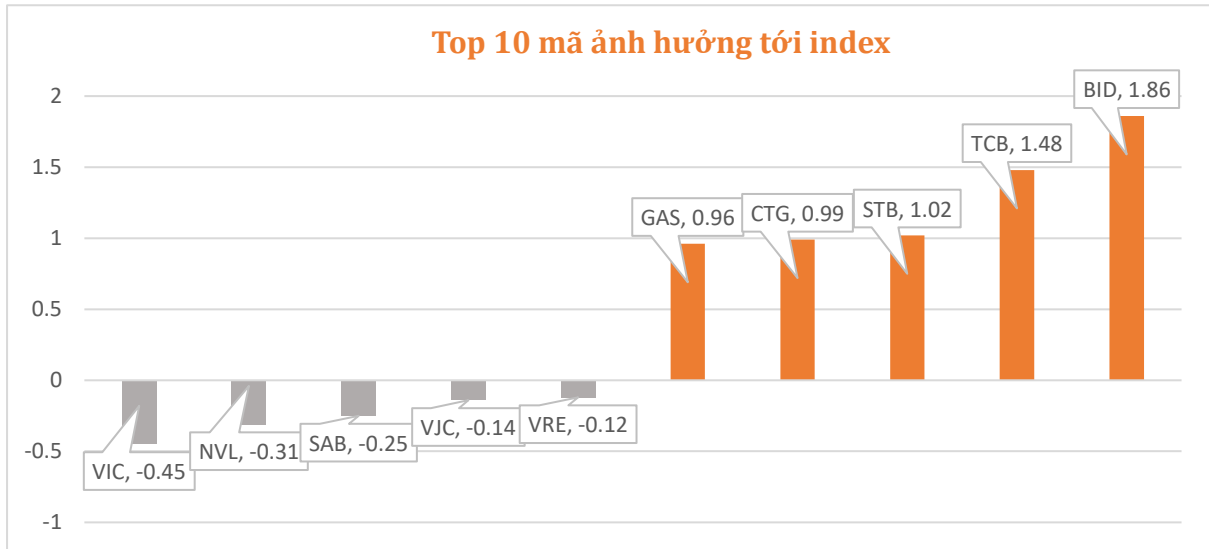
**HNX-INDEX**

**UPCOM**

**VNX-ALL**

**THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN**

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
<b>HSX</b>	24,798.51	2.95%	768.85	4.89%
<b>HNX</b>	4047.46	14.50%	171.40	11.60%

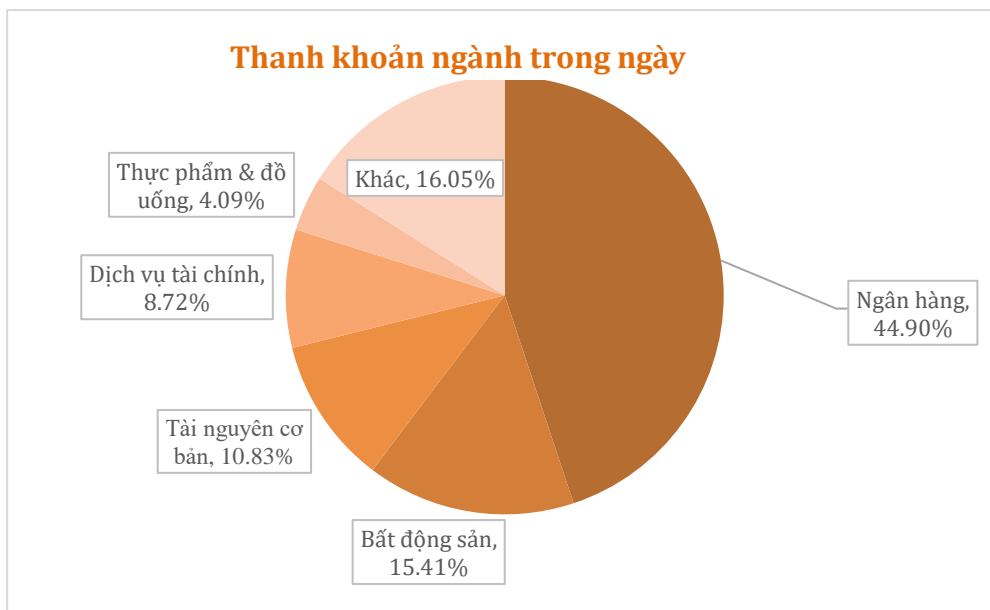


## CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN



Top KLGD (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
STB	41.6	<b>VPB</b>	2,481.3	<b>VCW</b>	11.94x	<b>SGB</b>	36.7%	<b>PAS</b>	-10.3%
VPB	37.0	<b>HPG</b>	1,479.8	<b>BAB</b>	5.50x	<b>BVB</b>	34.1%	<b>AMD</b>	-9.2%
SHB	28.4	<b>STB</b>	1,244.5	<b>SGB</b>	4.53x	<b>DCL</b>	32.7%	<b>NHH</b>	-6.0%
MBB	26.3	<b>MBB</b>	957.2	<b>PSH</b>	3.77x	<b>NVB</b>	24.3%	<b>AAT</b>	-5.7%
LPB	25.1	<b>CTG</b>	932.2	<b>DCL</b>	2.98x	<b>PSH</b>	23.8%	<b>HAH</b>	-5.6%

## NHÓM NGÀNH



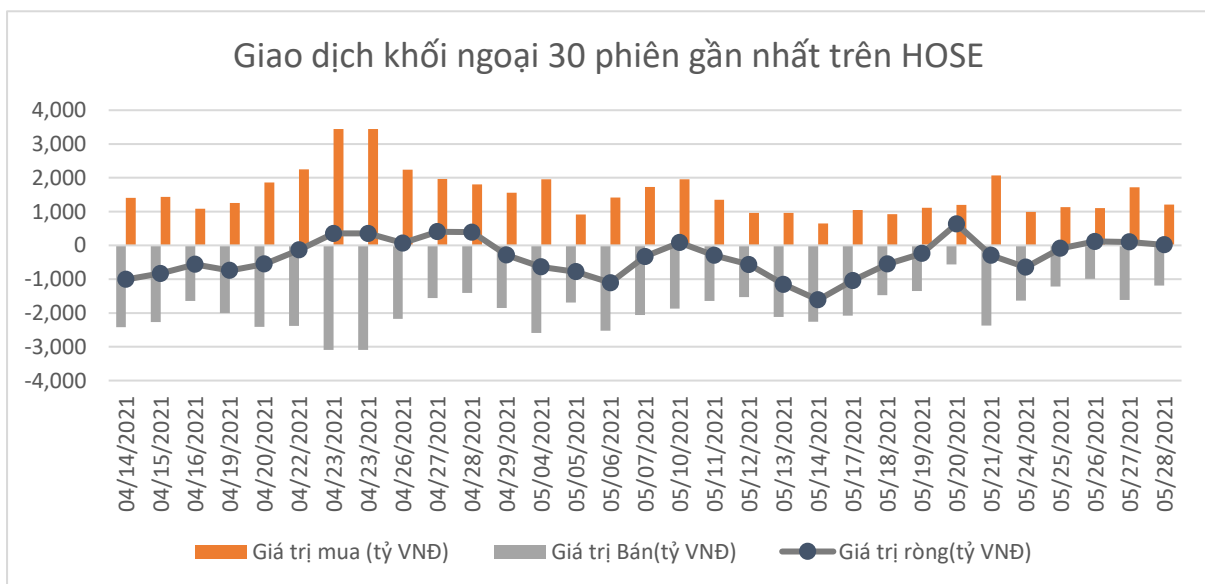




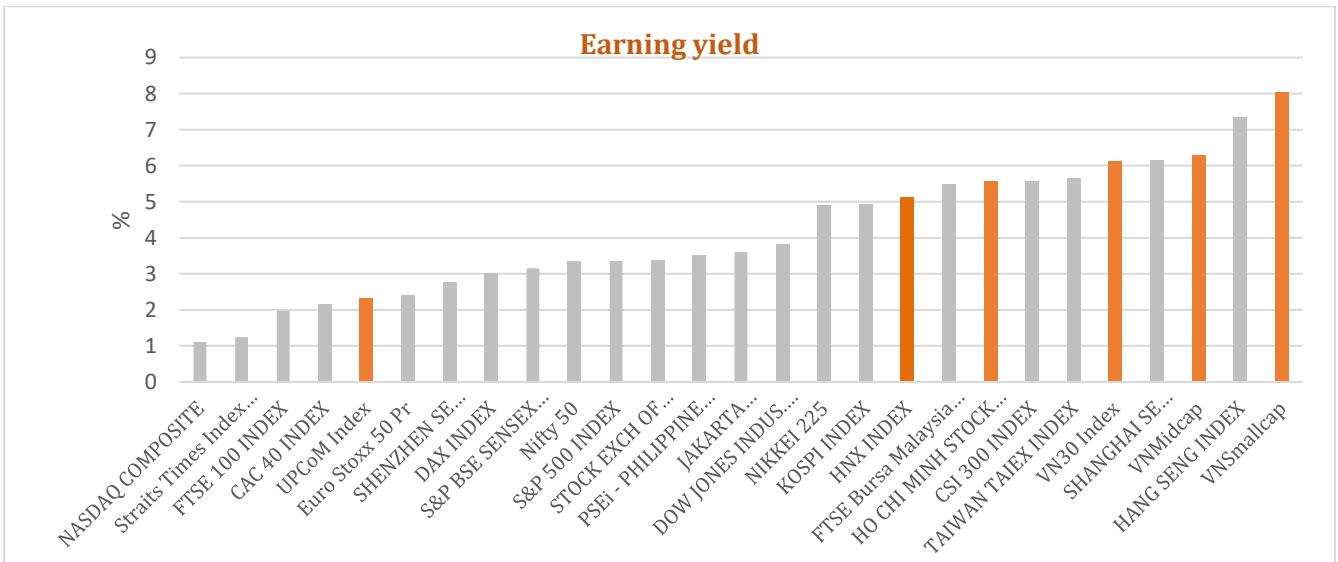
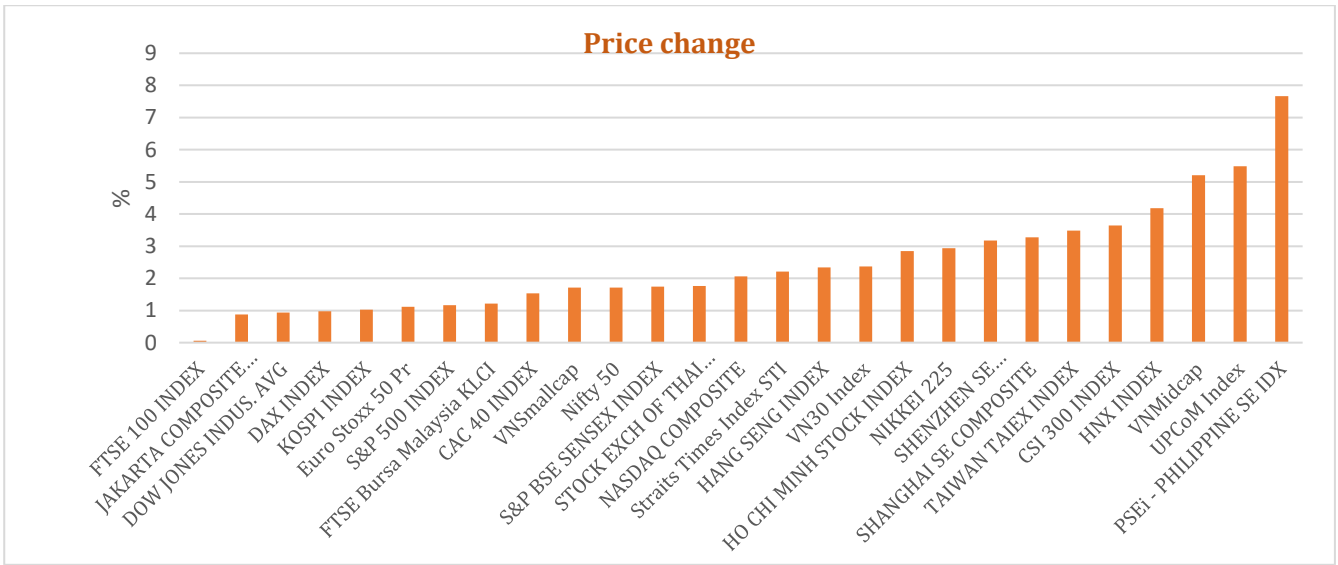
### GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 17.21 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 11.32 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
<b>PLX</b>	148.03	<b>HPG</b>	356.59
<b>MSN</b>	57.16	<b>LPB</b>	82.15
<b>SSI</b>	54.53	<b>NVL</b>	59.08
<b>STB</b>	51.79	<b>NKG</b>	16.46
<b>VNM</b>	43.20	<b>VIC</b>	14.48



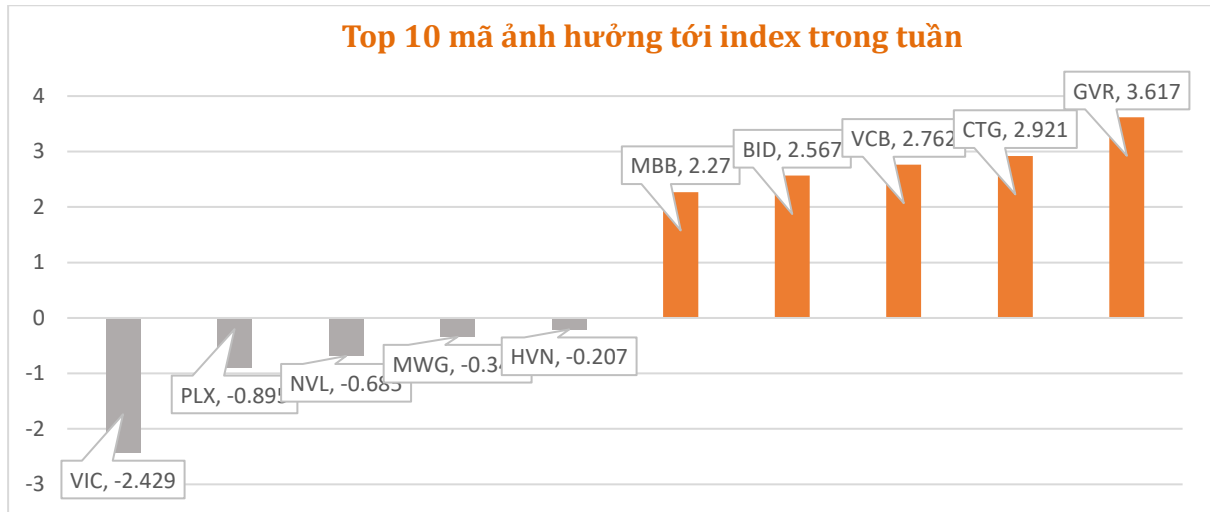
**BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN**



**ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)**

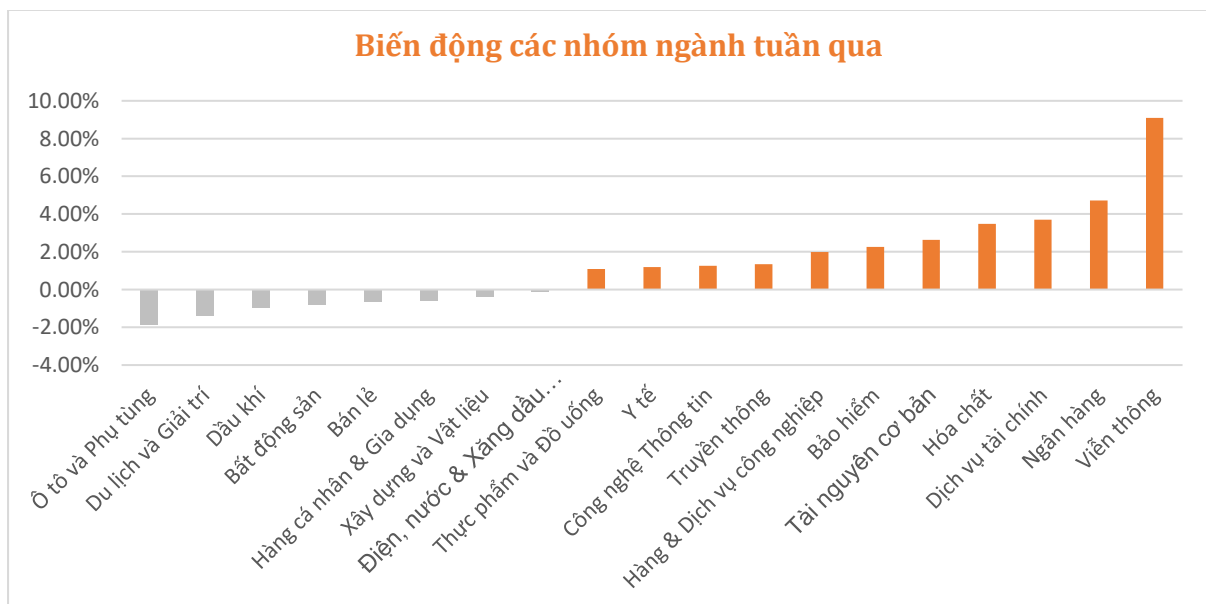


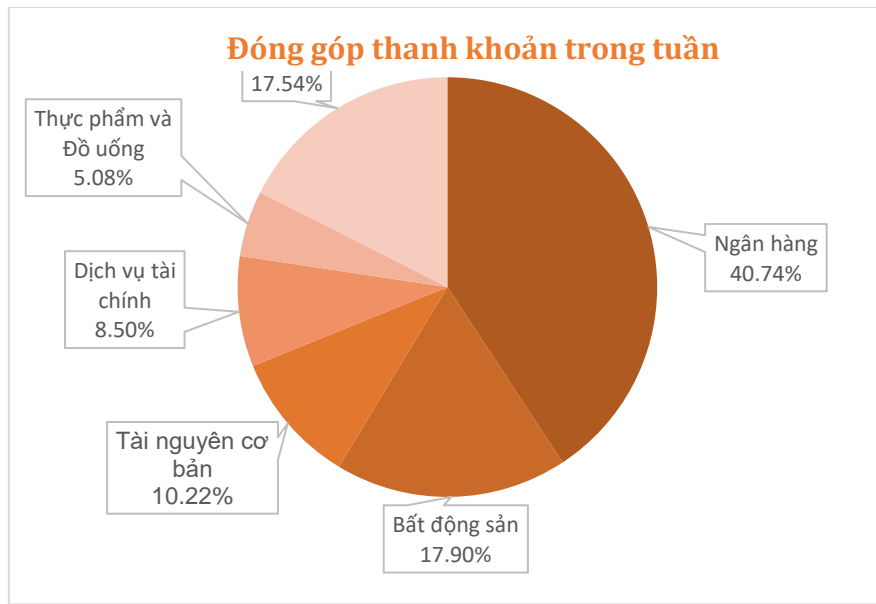
## CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
<b>STB</b>	41.6	<b>VPB</b>	2,481.3	<b>VCW</b>	11.94x	<b>SGB</b>	36.7%	<b>PAS</b>	-10.3%
<b>VPB</b>	37.0	<b>HPG</b>	1,479.8	<b>BAB</b>	5.50x	<b>BVB</b>	34.1%	<b>AMD</b>	-9.2%
<b>SHB</b>	28.4	<b>STB</b>	1,244.5	<b>SGB</b>	4.53x	<b>DCL</b>	32.7%	<b>NHH</b>	-6.0%
<b>MBB</b>	26.3	<b>MBB</b>	957.2	<b>PSH</b>	3.77x	<b>NVB</b>	24.3%	<b>AAT</b>	-5.7%
<b>LPB</b>	25.1	<b>CTG</b>	932.2	<b>DCL</b>	2.98x	<b>PSH</b>	23.8%	<b>HAH</b>	-5.6%

## NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN

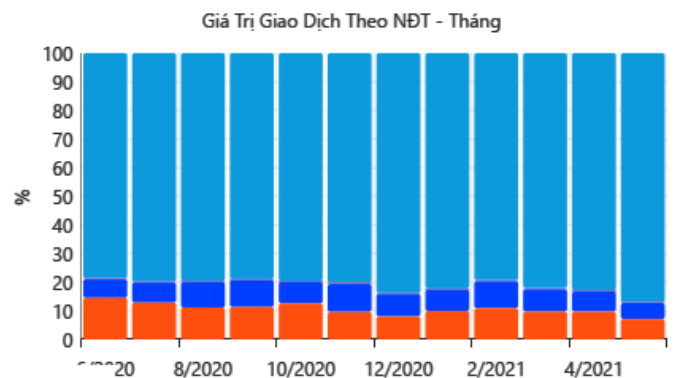
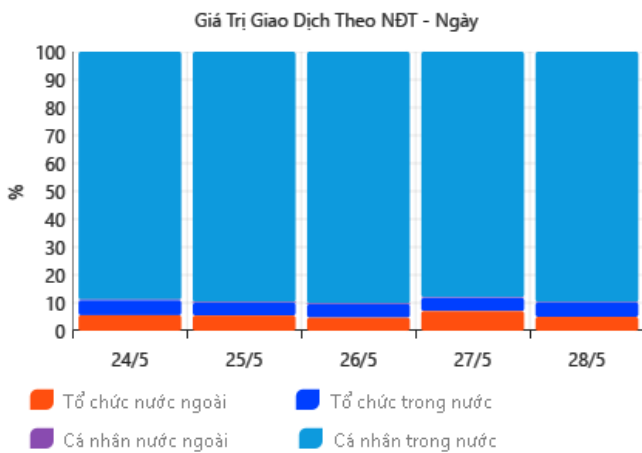




## DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

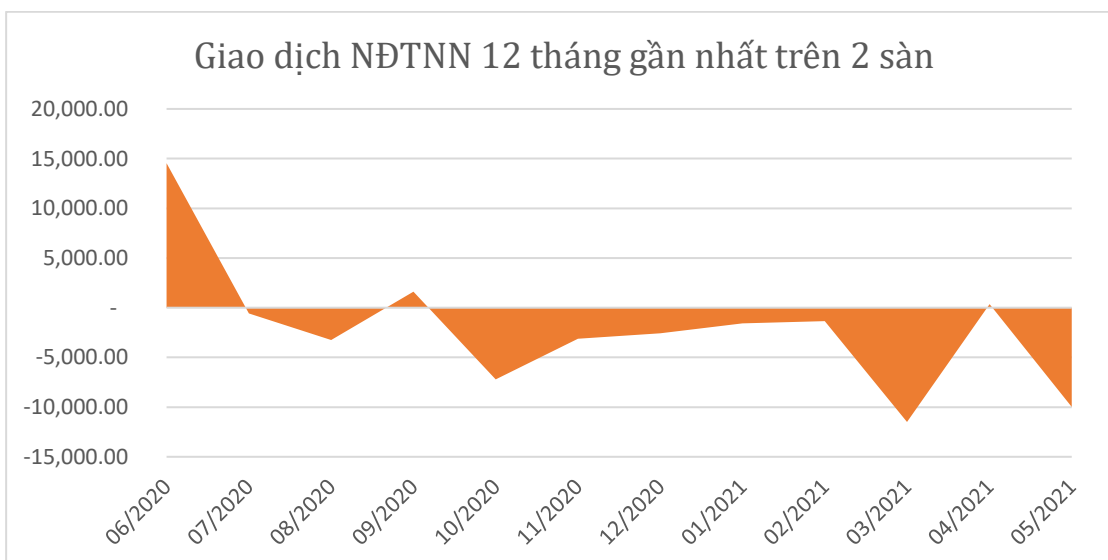
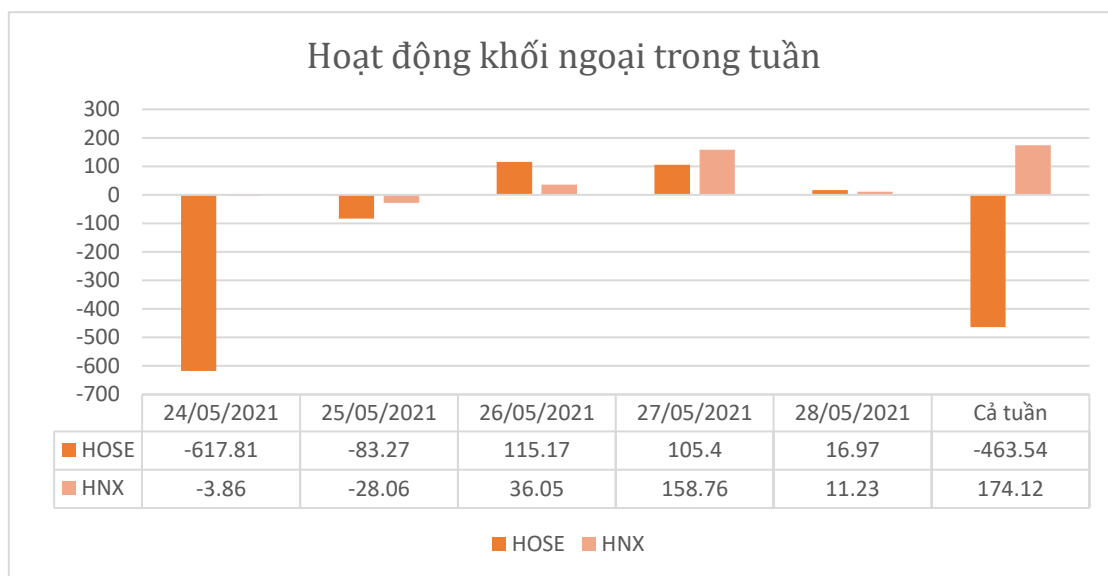
### GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
<b>VPB</b>	1.18%	20,628.58	<b>HPG</b>	2.29%	2,625.13
<b>HPG</b>	2.29%	13,461.00	<b>VNM</b>	2.13%	885.47
<b>STB</b>	10.40%	11,706.74	<b>STB</b>	10.40%	882.53
<b>MBB</b>	8.80%	8,897.59	<b>VIC</b>	-2.20%	873.49
<b>CTG</b>	6.11%	8,602.24	<b>PLX</b>	-4.53%	871.66



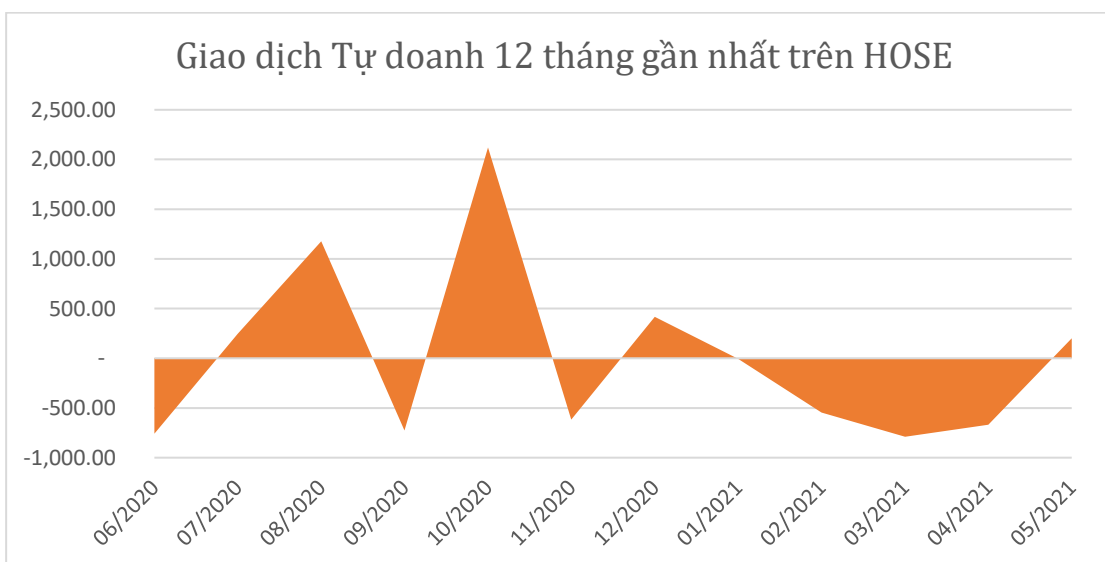
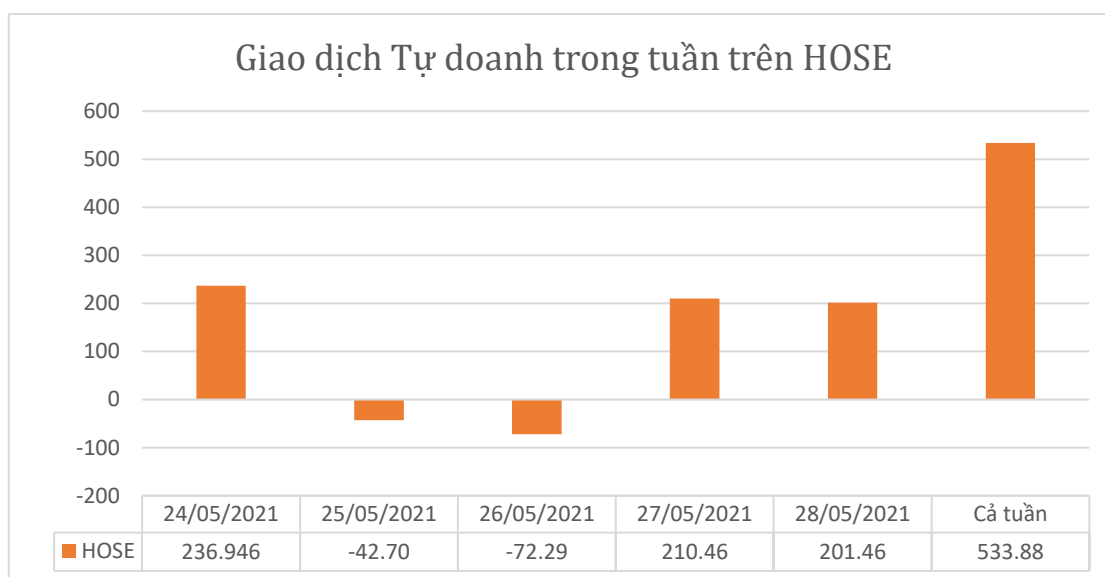
**KHỐI NGOẠI**

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
PLX	-4.53%	544.62	HPG	2.29%	1,066.12
VNM	2.13%	240.07	VIC	-2.20%	232.15
MSN	0.54%	141.50	CTG	6.11%	221.08
STB	10.40%	140.30	FUEVFN	2.83%	169.59
SSI	7.18%	134.89	NVL	-1.75%	131.48



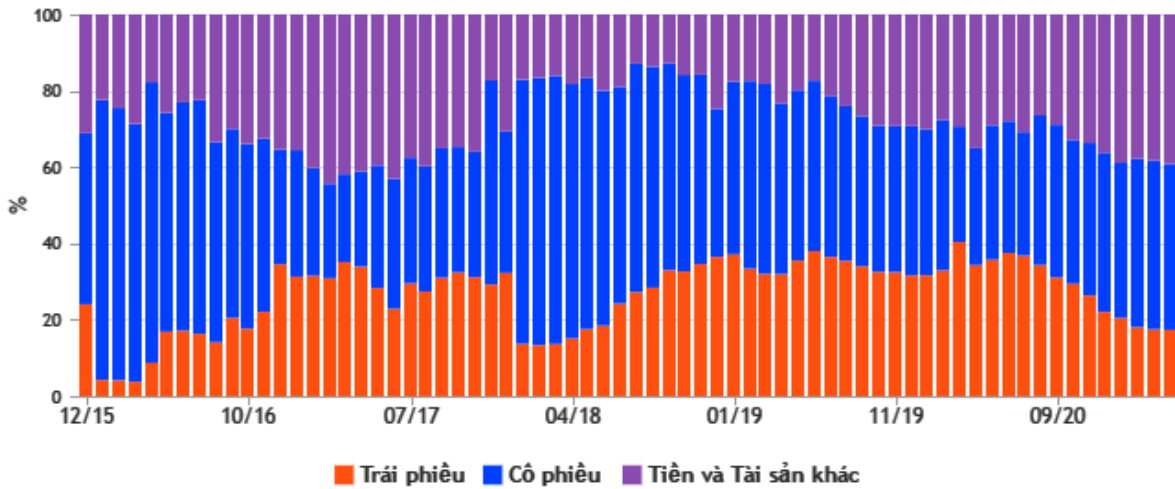
**HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE**

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
<b>FUEVFN30</b>	2.83%	167.80	<b>E1VFN30</b>	2.68%	95.81
<b>TPB</b>	9.39%	106.61	<b>PLX</b>	-4.53%	87.66
<b>STB</b>	10.40%	104.63	<b>HDG</b>	5.72%	53.00
<b>FUESSVFL</b>	6.39%	101.96	<b>EIB</b>	22.46%	40.63
<b>LPB</b>	19.15%	74.36	<b>IJC</b>	14.91%	27.25

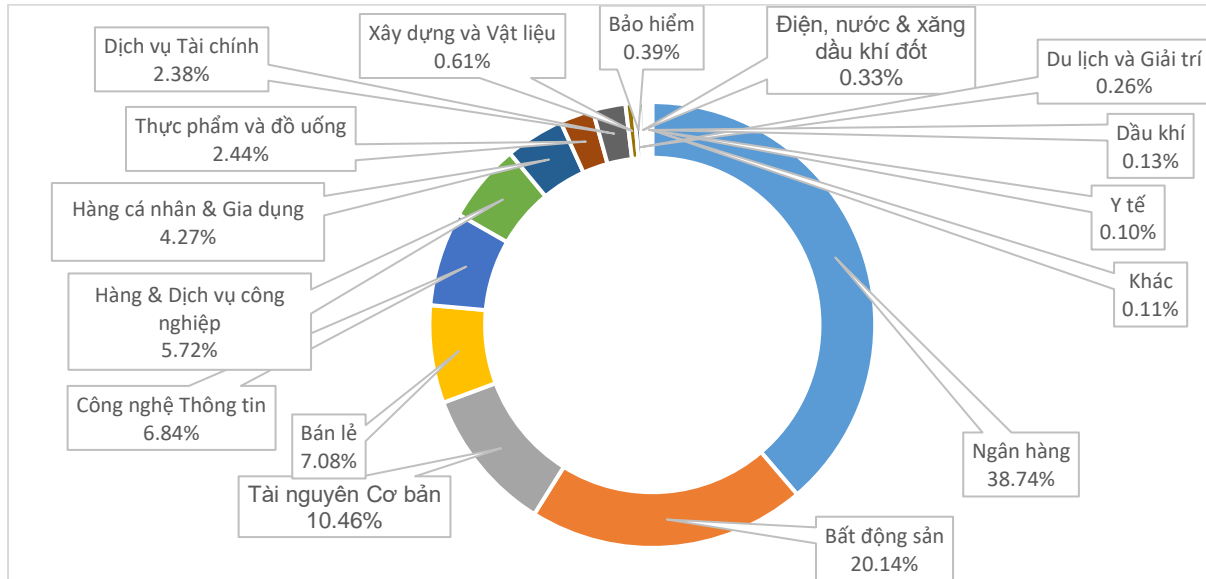


**TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)**

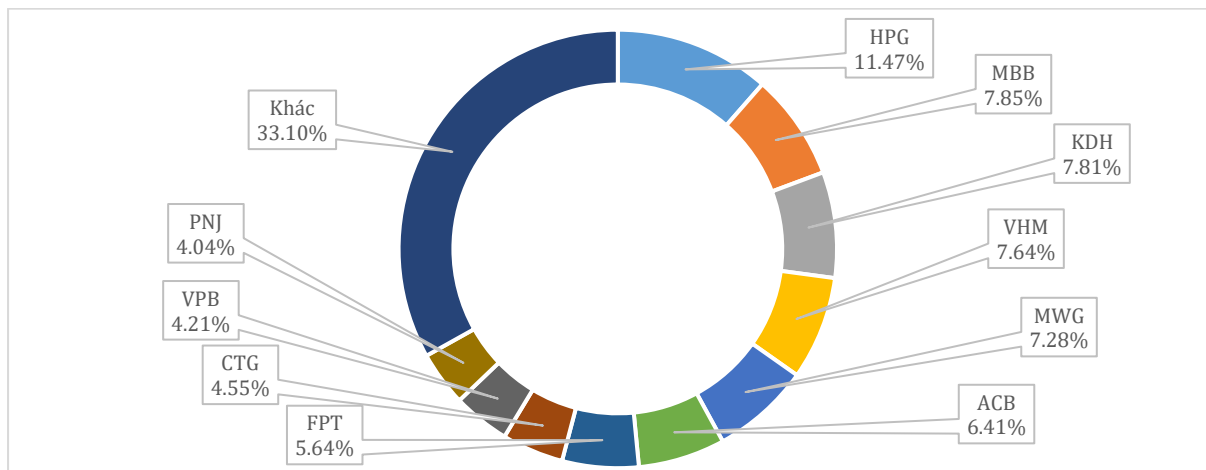
**Phân bố tài sản**



**Phân bố các khoản đầu tư theo ngành**



**Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất**





**LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI**

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
DHM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	18/06/21
HTV	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
PSE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
DIG	HSX	Giao dịch 31.846.682 cp niêm yết bổ sung		14/05/21	24/05/21
FTM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	25/06/21
SVN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
EMG	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
EVE	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	02/06/21
KDM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
NQT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
FUCVREIT	HSX	Chi trả lợi tức năm 2020 (1.400 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	15/06/21
TVU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
VIT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.800 đ/cp), bán ưu đãi (tỷ lệ 1000:1564)	24/05/21	25/05/21	02/06/21
HNI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.000đ/cp)	24/05/21	25/05/21	07/06/21
AAT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	19/06/21
SID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
TNP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.100đ/cp)	24/05/21	25/05/21	04/06/21
MND	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (350đ/cp)	24/05/21	25/05/21	07/06/21
CHS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
TCK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
BBH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
THU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/05/21	25/05/21	24/05/21
VGC	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.100 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	24/06/21
TDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	24/05/21	25/05/21	10/06/21
TKC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
DHC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	21/06/21
SSU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
CMK	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	25/05/21	26/05/21	14/06/21
TVW	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (260đ/cp)	25/05/21	26/05/21	29/06/21
LBC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
DXV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	24/06/21
KSH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/05/21	26/05/21	25/05/21
KPF	HSX	Giao dịch 39.951.037 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			25/05/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
SSN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
PGB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
LGM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
RTS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.300đ/cp)	31/05/21	01/06/21	17/06/21
DOP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
HPG	HSX	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền (500 đ/cp) và bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20:7)	31/05/21	01/06/21	11/06/21
TTZ	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
S12	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
VNP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
GLW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
YRC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
NBW	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.100 đ/cp)	31/05/21	01/06/21	07/07/21
SHX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
NNG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
FTS	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (500 đ/cp), thưởng cp (tỷ lệ 100:10)	31/05/21	01/06/21	05/07/21
T12	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
DXL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
MAS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
APC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	25/06/21
MTL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
CKG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			31/05/21
BCC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	31/05/21	01/06/21	31/05/21
SPM	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021		28/05/21	31/05/21
HAR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			31/05/21
VPI	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	01/06/21	02/06/21	01/06/21
TC6	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200 đ/cp)	01/06/21	02/06/21	29/06/21
CMN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/06/21	02/06/21	01/06/21
SDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.200 đ/cp)	01/06/21	02/06/21	11/06/21
CMD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	01/06/21	02/06/21	15/06/21
FPT	HSX	Trả cổ tức còn lại năm 2020 (1.000 đ/cp), phát hành cp trả cổ tức (tỷ lệ 20:3)	01/06/21	02/06/21	16/06/21
PLC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	01/06/21	02/06/21	17/06/21
HTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	01/06/21	02/06/21	18/06/21
IVS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/06/21	02/06/21	01/06/21
C71	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/06/21	03/06/21	02/06/21
MEC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/06/21	03/06/21	02/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
NVL	HSX	Giao dịch 1.897.750 cp niêm yết bổ sung		02/06/21	02/06/21
IBC	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	02/06/21	03/06/21	02/06/21
CDR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/06/21	03/06/21	02/06/21
CEO	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/06/21	03/06/21	02/06/21
CLW	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.200 đ/cp)	02/06/21	03/06/21	19/07/21
HJS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	02/06/21	03/06/21	25/06/21
HPP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	02/06/21	03/06/21	29/07/21
NHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	30/06/21
SMC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt cuối năm 2020 (500 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	18/06/21
DCS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
IDJ	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	03/06/21	04/06/21	03/06/21
BMS	Upcom	Tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
TMB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	22/06/21
VFG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	24/06/21
VGS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	15/06/21
VIC	HSX	ĐHCD thường niên 2021			03/06/21
BMI	HSX	Chia cổ tức năm 2020 (2.000 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	24/06/21
PSW	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
TEL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
BVH	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	29/06/21
NDC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.500đ/cp)	03/06/21	04/06/21	23/06/21
HVN	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	30/06/21
ICT	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	29/06/21
ICF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
CFC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
L10	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	03/06/21	04/06/21	25/06/21
VLP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/06/21	04/06/21	03/06/21
TVB	HNX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 2:1)	03/06/21	04/06/21	03/06/21
PGT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	04/06/21	07/06/21	04/06/21
GLT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/06/21	07/06/21	04/06/21
SIV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.400đ/cp)	04/06/21	07/06/21	21/06/21
HBW	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/06/21	04/06/21	04/06/21
HPU	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/06/21	04/06/21	04/06/21
VHM	HSX	ĐHCD thường niên 2021			04/06/21
SDG	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	04/06/21	07/06/21	04/06/21
BBC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/06/21	07/06/21	04/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
<b>TMX</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/06/21	07/06/21	04/06/21
<b>S99</b>	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/06/21	07/06/21	04/06/21
<b>VPI</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	04/06/21	07/06/21	04/06/21
<b>TNH</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	04/06/21	07/06/21	30/06/21
<b>VC3</b>	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	04/06/21	07/06/21	04/06/21
<b>CTF</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			05/06/21
<b>CTF</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			05/06/21
<b>SHI</b>	HSX	ĐHĐCĐTN 2021			05/06/21
<b>CKG</b>	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			06/06/21

### XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

### XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém khả quan</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

### KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
<b>Võ Thế Vinh</b>	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@ivs.com.vn">vinhvt@ivs.com.vn</a>	704
<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@ivs.com.vn">nguyendt@ivs.com.vn</a>	703
<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungtth@ivs.com.vn">nhungtth@ivs.com.vn</a>	706
<b>Đinh Quang Đạt</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@ivs.com.vn">datdq@ivs.com.vn</a>	
<b>Phí Công Linh</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@ivs.com.vn">linhpc@ivs.com.vn</a>	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
  VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: <b>(024) 35.730.073</b>  Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999  Email: <a href="mailto:ivs@ivs.com.vn">ivs@ivs.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower  Điện thoại: (024) 35.730.073  Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM  Điện thoại: (028) 38.239.966  Fax: (028) 38.239.696